

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **346/2022/QĐST-DS**

Ngày: 18/08/2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực Hành vi dân sự”

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với tHnh phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Dương Quốc Cường

Thư ký phiên họp: bà Trần Thị Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: ông Trương Hoài Ninh - Kiểm Sát viên.

Trong ngày 18 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, THnh phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 160/2022/TLST-VDS ngày 09 tháng 06 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực Hnh vi dân sự”; theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 353/2022/QĐST-VDS ngày 04 tháng 08 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Đặng Thị D, sinh ngày 10/03/1940 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: 330/4X đường chiến Chiến L, phường B, quận B, TP H

Đối với: bà Trương Thị N, sinh ngày 20/10/1976. Địa chỉ thường trú số: 330/4Xđường Chiến L, phường B, quận B, TP H (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Đặng Thị D, sinh ngày 10/03/1940 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: 330/4Xđường Chiến L, phường B, quận B, Thành phố H.

2/ Bé Trương Thị Kim Th, sinh ngày 13/09/2010

Địa chỉ thường trú: 330/4Xđường Chiến L, phường B, quận B, Thành phố H.

Đại diện hợp pháp: bà Đặng Thị D, sinh ngày 10/03/1940 (có mặt)

3/ Bà Đặng Thị X, sinh ngày 08/07/1968 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 51/1Xđường Ông Ích Kh, phường Z, quận Y, Thành phố H

4/ Bà Đặng Thị H, sinh ngày 08/07/1970 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 330/4X đường Chiến L, phường B, quận B, Thành phố H.

5/ Bà Đặng Thị H, sinh ngày 29/12/1971 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 330/4X đường Chiến L, phường B, quận B, Thành phố H.

6/ Ông Đặng Tấn T, sinh ngày 07/05/1974 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 161/6 đường Trương Ph Ph, Phường B, quận B, Thành phố H

7/ Bà Trương Hồng Ph, sinh ngày 04/12/1978 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 1141/5/6/11 đường Tinh Lộ 1X, Phường Tân T, Quận B, Thành phố H

8/ Bà Trương Thị Hồng L, sinh ngày 17/05/1982 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 330/4X đường Chiến L, phường B, quận B, Thành phố H.

9/ Bà Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 14/03/1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 330/4X đường Chiến L, phường B, quận B, Thành phố H.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người Giám định: ông Trần Hữu H– Giám định viên thuộc Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành Phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ số 152-154X Hồng B, Quận N, Thành phố H (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, cùng T liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Bà Đặng Thị D sinh ngày 10/03/1940 trình bày:

Tôi và chồng tôi là ông Nguyễn Văn L, sinh ngày 10/12/1932 (*từ đây viết tắt là ông Liên*); địa chỉ thường trú: 330/4X đường Chiến L, phường B, quận B, Thành phố H mất đột ngột, theo giấy chứng tử số 17 ngày 09/03/2010 của Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, ông L không để lại di chúc, thừa kế T sản là căn nhà số 330/4X đường Chiến L, phường B, quận B, Thành phố H. Các con của tôi làm hồ sơ xin không nhận phần tài sản thừa kế ông L và chuyển toàn bộ phần tài sản đó cho tôi, nhưng vì con gái của tôi là Trương Thị N, sinh ngày 20/10/1976, số chứng minh nhân dân là 07917600801X, nay có số căn cước công dân là 07917600801X, do Cục Trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL Cư Trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 26 tháng 06 năm 2018, thường trú tại 330/4X đường Chiến L, phường B, quận B, Thành phố H bị bệnh tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3) nên không thể đọc, hiểu và ký tên các văn bản liên quan đến tài sản thừa kế, nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Tân tuyên bố bà Trương Thị N (*từ đây viết tắt là bà N*) mất năng lực hành vi dân sự, với lý do làm thủ tục di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn L.

Bà N hiện chưa có đăng ký kết hôn với ai trong thời gian cư trú tại 330/4X Chiến L, phường B, quận B, Thành phố H, theo giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 507/UBND-XNTTHN ngày 20/05/2022 của Ủy ban nhân dân Phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và trong thời gian cư trú tại 343/346X Trần Văn K, Phường U, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 248/UBND-XNTTHN ngày 19/05/2022 của Ủy ban nhân dân Phường 7 Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh; bà N có 01 (một) người con tên Trương Thị Kim Th, sinh ngày 13/09/2010, theo giấy khai sinh chỉ ghi tên mẹ là Trương Thị

N, không ghi tên cha; từ khi bà N sinh bé Th, Tôi không biết cha bé Th là ai và không biết những mối quan hệ bên cha của bé Th, bà D là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho bà N và bé Th; bà D đề nghị Tòa án chấp nhận bà là người giám hộ cho con gái tôi Trương Thị N và cháu Th khi tòa án tuyên bố bà N mất năng lực Hành vi dân sự.

Ngoài bà N, bà D và ông Liên còn có 07 (bảy) người con lần lượt gồm: bà Đặng Thị X, sinh ngày 08/07/1968; bà Đặng Thị H, sinh ngày 08/07/1970; bà Đặng Thị H, sinh ngày 29/12/1971; ông Đặng Tấn T, sinh ngày 07/05/1974 bà Trương Hồng Ph, sinh ngày 04/12/1978; bà Trương Thị Hồng L, sinh ngày 17/05/1982; bà Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 14/03/1985.

Bà D có đơn đề ngày 25/07/2022 yêu cầu đưa bà, bé Th (theo đơn đề ngày 14/06/2022) và những người con của bà tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia việc dân sự này và đã được Tòa án thụ lý xác định những người con bà D tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Quá trình thu thập T liệu chứng cứ: bà D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Tân ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với bà Trương Thị N nhằm có cơ sở xác định bà N mất năng lực Hành vi dân sự. Ngoài ra, bà D còn có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Tân ra quyết định Trưng cầu giám định Tâm thần đối với bà, do bà đã ngoài 60 (sáu mươi) tuổi nhằm có cơ sở pháp luật để Tòa án xác định bà là người có đầy đủ năng lực Hành vi dân sự với tư cách là người yêu cầu trong việc dân sự này.

Tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ghi nhận ý kiến của đương sự vào ngày 03/08/2022, bà D với tư cách là người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện cho bé Th trình bày ý kiến: vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 23/05/2022 và đồng ý với kết luận giám định pháp y tâm thần số 2235/KLGĐ ngày 16/06/2022 và kết luận giám định pháp y tâm thần số 3203/KLGĐ ngày 27/07/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh, không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: bà Đặng Thị X, bà Đặng Thị H, bà Đặng Thị H, ông Đặng Tấn T; bà Trương Hồng Ph, bà Trương Thị Hồng L, bà Nguyễn Ngọc Th đồng ý với yêu cầu của bà D, đồng ý với kết luận giám định pháp y tâm thần số 2235/KLGĐ ngày 16/06/2022 và kết luận giám định pháp y tâm thần số 3203/KLGĐ ngày 27/07/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh; Ngoài ra, tại bản tự khai và cam kết đề ngày 03/08/2022, bà X, bà H, bà H, bà Thọ, ông T, bà Ph, bà L đều thừa nhận mẹ đẻ là Bà Đặng Thị D, cha đẻ là ông Nguyễn Văn L (hiện nay đã mất) và bà Trương Thị N là con đẻ của bà D và ông Liên, bé Th là con đẻ của bà N. Đối với bà X, bà H, bà H và ông T khi làm giấy khai sinh, không có ghi trên cha, đồng ý với yêu cầu của bà D, không có yêu cầu hay ý kiến gì khác

Tại phiên họp hôm nay: bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn yêu cầu đề

ngày 23/05/2022; ngoài ra bà đề nghị Tòa án chấp nhận cho bà là người giám hộ cho bà N khi Tòa án tuyên bố bà N mất năng lực Hành vi dân sự và bà cũng là người đại diện theo pháp luật đối với bé Th, do từ khi sinh ra, chính bà là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc bé Th, và từ thời gian đó cho đến nay, bà không biết cha bé Th là ai, cũng như không biết những người bên nội bé Th.

Bà D với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho bé Th: đồng ý với yêu cầu của người yêu cầu và không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Những người có quyền nghĩa vụ liên quan gồm: bà Đặng Thị X, bà Đặng Thị H, bà Đặng Thị H, ông Đặng Tấn T; bà Trương Hồng Ph, bà Trương Thị Hồng L, bà Nguyễn Ngọc Th có đơn xin vắng mặt và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Giám định viên: ông Trần Hữu H là giám đốc, kiêm giám định viên thuộc Trung Tâm pháp y tâm thần khu vực THnh phố Hồ Chí Minh có đơn xin vắng mặt, không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến thời điểm mở phiên họp, thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự, yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực Hành vi dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực Hành vi dân sự, bà Trương Thị N, có nơi cư trú tại quận Bình Tân nên Tòa án nhân dân quận Bình Tân thụ lý và giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về Thủ tục tố tụng: được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 363,365 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Những người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách và triệu tập đủ các đương sự tham gia tố tụng. Thời hạn xét đơn yêu cầu: ngày 09/06/2022, Tòa án thụ lý vụ việc, ngày 16/06/2022 có kết luận giám định pháp y tâm thần, ngày 05/07/2022 tòa án ban Hành quyết định mở phiên họp giải quyết sơ thẩm việc dân sự, thời gian mở phiên họp ngày 25/07/2022 là đảm bảo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các văn bản tố tụng của Tòa án đều tổng đạt cho các đương sự theo đúng quy định. Tòa án giao quyết định mở phiên họp và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu chưa đúng thời hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng giải quyết việc dân sự: Thư ký phiên họp tuân thủ đúng quy định tại điều 51 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Việc chấp Hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến thời điểm hiện nay thấy các đương sự đã chấp Hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng năm 2015; Về Việc giải quyết việc dân sự: xét yêu cầu của bà D. Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu trưng cầu số 2235/KLGD ngày 16/06/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực THnh phố Hồ Chí Minh – Bộ Y tế kết luận: “đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển Hành vi” Do vậy, áp dụng khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1

Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của Bà Đặng Thị D về việc tuyên bố bà Trương Thị N mất năng lực Hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: về thẩm quyền: Bà Đặng Thị D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố con đẻ của bà là Trương Thị N, sinh ngày 20/10/1976. Địa chỉ thường trú số: 330/4X đường Chiến L, phường B, quận B, Thành phố H mất năng lực Hành vi dân sự là loại việc dân sự đã được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015, là phù hợp quy định tại các Điều 27, Điều 363, Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo, thể hiện bà Trương Thị N, sinh ngày 20/10/1976. Địa chỉ thường trú số: 330/4X đường Chiến L, phường B, quận B, THnh phố H, Tòa án Nhân dân quận Bình Tân xét thấy, đã có cơ sở xác định đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà D, là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại các điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Theo đơn đề ngày 03/08/2022, Bà Đặng Thị D, bé Trương Thị Kim Th có Bà Đặng Thị D đại diện, bà Đặng Thị X, bà Đặng Thị H, bà Đặng Thị H, ông Đặng Tấn T; bà Trương Hồng Ph, bà Trương Thị Hồng L, bà Nguyễn Ngọc Th đề nghị đưa họ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có cơ sở chấp nhận theo khoản 6 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngoài ra, người giám định ông Trần Hữu H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị X, bà Đặng Thị H, bà Đặng Thị H, ông Đặng Tấn T; bà Trương Hồng Ph, bà Trương Thị Hồng L, bà Nguyễn Ngọc Th có đơn xin vắng mặt; xét thấy, người yêu cầu giải quyết việc dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý với kết luận giám định pháp y tâm thần số **2235/KLGD** ngày 16/06/2022 và kết luận giám định pháp y tâm thần số **3203/KLGD** ngày 27/07/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, không có ý kiến phản đối hay yêu cầu giám định lại; việc người giám định là ông H vắng mặt tại phiên họp hôm nay không làm ảnh hưởng đến nội dung yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt đối với ông H và bà Đặng Thị X, bà Đặng Thị H, bà Đặng Thị H, ông Đặng Tấn T; bà Trương Hồng Ph, bà Trương Thị Hồng L, bà Nguyễn Ngọc Th là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Bà Đặng Thị D cũng như tại

phiên họp hôm nay, bà D cho rằng con bà là bà N bị bệnh tâm thần nên không thể tự nấu ăn, không thể đọc, hiểu và ký tên các văn bản liên quan đến tài sản thừa kế do chồng bà là ông Nguyễn Văn L chết để lại, theo giấy chứng tử số 17 ngày 09/03/2010 của Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP H. Bà N có contên Trương Thị Kim Th, sinh ngày 08/07/2010, hiên nay, bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bà N và bé Th. Bà và ông L có 08 người con chung, 07 nữ, 01 nam, bà Trương Thị N là con thứ sáu trong gia đình; ngoài bà N, các con còn lại là: bà Đặng Thị X, sinh ngày 08/07/1968; bà Đặng Thị H, sinh ngày 08/07/1970; bà Đặng Thị H, sinh ngày 29/12/1971; ông Đặng Tấn T, sinh ngày 07/05/1974; bà Trương Hồng Ph, sinh ngày 04/12/1978; bà Trương Thị Hồng L, sinh ngày 17/05/1982; bà Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 14/03/1985.

Tại bản tự khai và cam kết đề ngày 03/08/2022, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bao gồm bà D, bà D đại diện cho bé Th, bà X, bà H, bà H, ông T, bà Ph, bà L và bà Th cho rằng: toàn bộ nội dung trình bày về yêu cầu của bà D là đúng sự thật và đều đồng ý với yêu cầu của bà D về việc đề nghị Tòa án tuyên bố bà N mất năng lực Hành vi dân sự, đồng ý bà D là người giám hộ cho bà N và bé Th, không ý kiến hay yêu cầu gì khác. Ngoài ra, đối với bà Ph, bà H, bà H, bà X và ông T còn trình bày rằng, khi làm giấy khai sanh, không có ghi trên cha, chỉ ghi tên mẹ là Bà Đặng Thị D, đồng ý với yêu cầu của bà D, không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, THnh phố Hồ Chí Minh, ông Trương Hoài Ninh là Kiểm sát viên, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Bà Đặng Thị D về việc tuyên bố bà N mất năng lực Hành vi dân sự và người đại diện theo pháp luật của bà N là Bà Đặng Thị D.

Sau khi xem xét đánh giá chứng cứ Tòa án Nhân dân quận Bình Tân xét thấy; Đối với bản kết luận giám định pháp y tâm thần **3203/KLGD ngày 27/07/2022** của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực THnh phố Hồ Chí Minh - Bộ Y tế, đã kết luận: về y học: “*đương sự hiện tại tâm thần bình thường*”; về khả năng nhận thức và điều khiển Hành vi “*đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển Hành vi*” xét thấy, Bà Đặng Thị D, sinh ngày 10/03/1940 có tư cách tham gia tố tụng với tư cách là người yêu cầu Tòa án tuyên bố bà N mất năng lực Hành vi dân sự theo quy định pháp luật.

Đối với bản kết luận giám định pháp y tâm thần số **2235/KLGD ngày 16/06/2022** của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực THnh phố Hồ Chí Minh – Bộ Y tế, đã kết luận: về y học: “*đương sự bị tâm thần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót tăng dần (F20.31.ICD10)*”; về khả năng nhận thức và điều khiển Hành vi: “*Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển Hành vi*”. Xét lời trình bày yêu cầu của bà D và lời trình bày yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên họp và theo hồ sơ việc dân sự này là phù hợp với nội dung kết luận số **2235/KLGD ngày 16/06/2022** của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực THnh phố Hồ Chí Minh – Bộ Y tế. Trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên, Tòa án Nhân dân quận Bình Tân xác định, yêu cầu của bà D là có căn cứ phù hợp pháp luật nên chấp nhận: tuyên bố bà Trương Thị N là người mất năng lực Hành vi dân sự theo

quy định tại Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khi Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, thì *“giao dịch dân sự của người mất năng lực hành vi dân sự phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện.”*

Theo Khoản 2 Điều 52 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định người giám hộ đương nhiên của người chưa thành niên: *“Trường hợp không có người giám hộ quy định tại khoản 1 Điều này thì ông Nội, bà Nội, ông Ngoại, bà Ngoại là người giám hộ hoặc những người này thỏa thuận cử một hoặc một số người trong số họ làm người giám hộ”*

Điều 53 của Bộ luật Dân sự năm 2015 Khoản 1 quy định: *“Trường hợp vợ là người mất năng lực hành vi dân sự thì chồng là người giám hộ; nếu chồng là người mất năng lực hành vi dân sự thì vợ là người giám hộ”*; khoản 2 quy định *“ Trường hợp cha và mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự hoặc một người mất năng lực hành vi dân sự, còn người kia không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì người con cả là người giám hộ; nếu người con cả không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì người con tiếp theo có đủ điều kiện làm người giám hộ là người giám hộ”*. Khoản 3 quy định: *“ Trường hợp người thành niên mất năng lực hành vi dân sự chưa có vợ, chồng, con, hoặc có mà vợ, chồng, con đều không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì cha, mẹ là người giám hộ”*

Sau khi xem xét đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, đã có cơ sở xác định: bà D là mẹ đẻ bà N, theo giấy khai sinh số 3765, nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân quận 6, vào ngày 20/10/1976; sao từ sổ đăng ký khai sinh, số 1433/GKS-BS ngày 27/08/2020, cha của bà N là ông Nguyễn Văn L đã mất theo quyết định của Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh về việc thay đổi hộ tịch số 24/QĐ-UB ngày 3/4/1984; theo giấy chứng tử số 17, quyển số 01/2010 của Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP H. Bà N chưa đăng ký kết hôn với ai theo giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 507/UBND-XNTTHN ngày 20/05/2022 của Ủy ban nhân dân Phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh và trong thời gian cư trú tại 343/346 đường Trần Văn K, Phường 7 Quận K, TP I, theo giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 248/UBND-XNTTHN ngày 19/05/2022 của Ủy ban nhân dân Phường 7 Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh. bà N có 01(một) người con tên Trương Thị Kim Th, sinh ngày 13/09/2010 theo giấy khai sinh chỉ ghi tên mẹ là Trương Thị N, tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ghi nhận ý kiến của đương sự vào ngày 03/08/2022, người yêu cầu giải quyết việc dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đồng ý với yêu cầu của bà D về việc bà D là người giám hộ đương nhiên cho bà N khi Tòa án tuyên bố và N mất năng lực hành vi dân sự, ngoài ra, đối với bé Trương Thị Kim Th, là con bà N, từ khi sinh ra cho đến nay bà D là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng bé Th, người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý với yêu cầu của bà D

là người đại diện theo pháp luật cho bé Th, khi bà N bị Tòa án tuyên bố mất năng lực Hành vi dân sự theo khoản 2 Điều 52 Bộ luật dân sự năm 2015, và không yêu cầu hay ý kiến gì khác. Trên cơ sở yêu cầu của các đương sự và đề nghị của Kiểm sát viên, Tòa án Nhân dân quận Bình Tân xét thấy, Bà Đặng Thị D có đủ điều kiện để làm người giám hộ đương nhiên của bà Trương Thị N, theo quy định tại khoản 3 Điều 53 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận và mọi giao dịch dân sự của bà Trương Thị N phải do Bà Đặng Thị D đại diện xác lập, thực hiện.

[3] Xét lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật Phí và Lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận đơn yêu cầu của họ, trừ trường hợp không phải chịu lệ phí Tòa án hoặc được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, Tòa án Nhân dân quận Bình Tân xét thấy, Bà Đặng Thị D, sinh ngày 10/03/1940 thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án theo khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, Điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 6 Điều 68, khoản 1 Điều 149, Điều 193, Điều 361, Điều 363, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 22, Điều 52, Khoản 3 Điều 53, Điều 136 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật thi Hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Quyết định:

-Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Bà Đặng Thị D, sinh ngày 10 tháng 03 năm 1940.

Tuyên bố bà Trương Thị N, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1976, số Căn cước công dân 07917600801X, do Cục Trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 26 tháng 06 năm 2018, địa chỉ thường trú số: 330/4X Chiến L, phường B, quận B, Thành phố H là người mất năng lực Hành vi dân sự.

Bà Đặng Thị D, sinh ngày 10 tháng 03 năm 1940, số Căn cước công dân 08014000366X, do Cục Trưởng Cục cảnh sát quản lý Hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09 tháng 7 năm 2021, địa chỉ thường trú: 330/4X Chiến L, phường B, quận B, Thành phố H là người giám hộ đương nhiên của bà Trương Thị N. Mọi giao dịch dân sự của bà Trương Thị N phải do Bà Đặng Thị D xác lập, thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Đặng Thị D, sinh ngày 10/03/1940 thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí tòa án theo khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án, người phải thi Hành án có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi thành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Dương Quốc Cường

